

TRƯỜNG TIỂU HỌC LONG BIÊN

Họ và tên:

Lớp: 2A

Thứ Sáu ngày 05 tháng 1 năm 2024

**BÀI KIỂM TRA ĐỊNH KÌ CUỐI HỌC KÌ I
MÔN TIẾNG VIỆT (PHẦN ĐỌC) - LỚP 2**

Năm học 2023-2024

(Thời gian làm bài: 35 phút)

Điểm		Nhận xét của giáo viên	GV chấm kí
Đọc tiếng:.....			
			
Đọc hiểu:			
			

I. Đọc thành tiếng (4 điểm):

Học sinh đọc bài và thực hiện các yêu cầu trong phiếu đọc

II. Đọc hiểu (6 điểm): Đọc thầm bài đọc sau:

Bé Mai đã lớn

Bé Mai rất thích làm người lớn. Bé thử đủ mọi cách. Lúc đầu, bé đi giày của mẹ, buộc tóc theo kiểu của cô. Bé lại còn đeo túi xách và đồng hồ nữa. Nhưng mọi người chỉ nhìn bé và cười. Sau đó, Mai thử quét nhà như mẹ. Bé quét sạch đến nỗi bố phải ngạc nhiên:

- Ô, con gái của bố quét nhà sạch quá! Y mẹ quét vậy.

Khi mẹ chuẩn bị nấu cơm, Mai giúp mẹ nhặt rau. Trong khi mẹ làm thức ăn, Mai dọn bát đĩa, xếp thật ngay ngắn trên bàn. Cả bố và mẹ đều vui. Lúc ngồi ăn cơm, mẹ nói:

- Bé Mai nhà ta đã lớn thật rồi.

Mai cảm thấy lạ. Bé không đi giày của mẹ, không buộc tóc giống cô, không đeo đồng hồ. Nhưng bố mẹ đều nói rằng em đã lớn.

(Theo Tiếng Việt 2, tập 1, CT 2006)

Dựa vào nội dung bài đọc, em hãy khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng hoặc thực hiện theo yêu cầu:

Câu 1 (0,5 điểm): Bé Mai thích làm điều gì?

- A. thích làm người lớn
- B. thích làm việc nhà
- C. thích đi chơi
- D. thích học giỏi

Câu 2 (0,5 điểm): Lúc đầu, bé Mai đã thử làm người lớn bằng cách nào?

- A. nấu cơm, nhặt rau giúp mẹ
- B. đi giày của mẹ, buộc tóc giống cô
- C. dọn bát đĩa
- D. sắp xếp bàn ăn

Câu 3 (0,5 điểm): Mai đã làm những việc gì để giúp đỡ mẹ?

- A. nấu cơm
- B. gấp quần áo
- C. lau bàn
- D. nhặt rau, dọn bát đĩa, xếp thật ngay ngắn trên bàn

Câu 4 (0,5 điểm): Khi Mai làm thật tốt những việc giúp đỡ mẹ, bố mẹ Mai cho rằng:

- A. Mai vẫn còn là trẻ con.
- B. Mai không nên mong muốn trở thành người lớn.
- C. Mai đã lớn thật rồi.
- D. Mai cần nhanh chóng trở thành người lớn.

Câu 5 (1 điểm): Câu nào sau đây không phải là câu nêu hoạt động?

- A. Bé Mai nhà ta đã lớn thật rồi.
- B. Lúc đầu, bé đi giày của mẹ, buộc tóc theo kiểu của cô.
- C. Bé lại còn đeo túi xách và đồng hồ nữa.
- D. Mai dọn bát đĩa, xếp thật ngay ngắn trên bàn.

Câu 6 (1 điểm): Trong câu: “*Bé không đi giày của mẹ, không buộc tóc giống cô, không đeo đồng hồ.*” có các từ chỉ sự vật là:

- A. giày, buộc, đồng hồ
B. đi, buộc, tóc, đeo
C. giày, tóc, đồng hồ
D. giày, buộc, đeo

Câu 7 (1 điểm): Điền dấu chấm, dấu phẩy vào ô trống cho thích hợp:

Mai nhặt rau dọn bát đũa sắp xếp bàn ăn thật ngay ngắn giúp mẹ
Cả bố và mẹ đều rất vui

Câu 8 (1 điểm): Viết một câu nêu cảm xúc của em khi làm việc nhà.

[illegible]

I. Viết (4 điểm): 15 phút

GV đọc cho học sinh viết đoạn văn sau:

Bé Mai đã lớn

Khi mẹ chuẩn bị nấu cơm, Mai giúp mẹ nhặt rau. Trong khi mẹ làm thức ăn, Mai dọn bát đũa, xếp thật ngay ngắn trên bàn. Cả bố và mẹ đều vui. Lúc ngồi ăn cơm, mẹ nói:

- Bé Mai nhà ta đã lớn thật rồi.

(Theo Tiếng Việt 2, tập 1, CT 2006)

II. Viết đoạn văn (6 điểm): 25 phút

Học sinh chọn 1 trong 2 đề sau:

Đề 1: Viết một đoạn văn ngắn (khoảng 5 đến 7 câu) thể hiện tình cảm của em với một người thân.

Đề 2: Viết một đoạn văn ngắn (khoảng 5 đến 7 câu) tả một đồ chơi mà em yêu thích.
